HSBC

**1. Date** / *Ngày*: 2 0 D E C 2 0 1 8

**Bank Reference Number** *(for bank use only)*
*Số Tham Chiếu Của Ngân Hàng (dành riêng cho ngân hàng)*

# Application/Amendment/Cancellation of Irrevocable Standby Documentary Credit (SBDC) or Counter SBDC

Đơn Yêu Cầu/Sửa Đổi/Hủy *Tín Dụng Thư Dự Phòng Không Hủy Ngang (SBDC) hoặc SBDC Đối Ứng*

**To: HSBC Bank (Vietnam) Ltd.**

*K/g: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)*

This is an application for the trade service(s) specified below. Please select the trade service(s) you require, complete the required information and provide any instructions related to the trade service(s).
*Đây là đơn yêu cầu đối với (các) dịch vụ thương mại được quy định cụ thể dưới đây. Vui lòng lựa chọn (các) dịch vụ thương mại mà quý khách yêu cầu, hoàn tất các thông tin theo yêu cầu và cung cấp bất kỳ chỉ thị nào liên quan đến (các) dịch vụ thương mại.*

☐ SBDC/ *SBDC* / ☐ Counter SBDC/ *SBDC Đối Ứng*
☐ Application/*Đơn Yêu Cầu*
☐ Amendment (provide new details only)/ *Sửa Đổi (chỉ cung cấp các thông tin mới)*
☐ Cancellation/*Hủy*

SBDC No. /*SBDC số*

**2.1 Applicant Name** *(the Customer)*
*Tên Của Bên Yêu Cầu (Khách Hàng)*

**2.2 Contact for Customer**
*Người Liên Hệ của Khách Hàng*

**2.3 Customer Tel/Email/Fax**
*Số Điện Thoại/Email/Fax của Khách Hàng*

**2.4 Name and address of Applicant** *(to be specified in the SBDC if other than the Customer)/ Tên và địa chỉ của Bên Yêu Cầu (được xác định trong SBDC nếu không phải là Khách Hàng)*

**2.5 Account Number** *(if any) /Số Tài Khoản (nếu có)*

**2.6 Relationship of Applicant to Customer, if different to the Customer** */Quan hệ giữa Bên Yêu Cầu và Khách Hàng, nếu không phải là Khách Hàng*

**3.1 Beneficiary**/ *Bên Thụ Hưởng*

**3.2 Beneficiary Address**/*Địa Chỉ Của Bên Thụ Hưởng*

**4.1 Currency**/ *Loại tiền tệ*

**4.2 Amount in figures**/ *Khoản tiền bằng số*

**4.3 Amount in words/** *Khoản tiền bằng chữ*

**5.1 Advising Bank** *(Name and Address) /Ngân Hàng Thông Báo (Tên và Địa Chỉ)*

**6. Form/terms of SBDC attached/** Mẫu/điều khoản của SBDC đính kèm
☐ Form of SBDC attached/ *Mẫu SBDC đính kèm*

**5.2 Advising Bank SWIFT** *(if known)*
*Mã SWIFT của Ngân Hàng Thông Báo (nếu biết)*

**7.1 Issuance Manner/** *Phương Thức Phát Hành*
☐ Cable/SWIFT *Điện tín/SWIFT* ☐ Airmail *Gửi thư* ☐ Re-issue *Tái phát hành*

**7.2 Re-issue Bank Name**/ *Tên của Ngân Hàng Tái Phát Hành*

**7.3 Re-issue Bank SWIFT**/ *Mã SWIFT của Ngân Hàng Tái Phát Hành*

Reset / Cài lại

Validate / Kiểm tra

**8.1 Expiry Date of Direct SBDC**

*Ngày Hết Hạn của SBDC Trực Tiếp*

D D M M M Y Y Y Y

At the counter of HSBC Bank (Vietnam) Ltd.

*Tại quầy của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)*

**8.2 Expiry Date of Counter SBDC**

*Ngày Hết Hạn của SBDC Đối Ứng*

D D M M M Y Y Y Y

At the counter of HSBC Bank (Vietnam) Ltd

*Tại quầy của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)*

**8.3 Auto renewal/** *Tự động tái tục*

☐ Auto renewal clause for

per renewal

*Điều khoản tự động tái tục với thời hạn … cho mỗi lần tái tục*

**9. Governing Rules/** *Quy Tắc Áp Dụng*

☐ International Standby Practices ISP98 (ISP98)

*Quy Tắc Thống Nhất Về Tín Dụng Thư Dự Phòng ISP98 (ISP98)*

☐ ICC Uniform Customs and Practice for Documentary Credits (UCP600)

*Quy Tắc Và Thực Hành Thống Nhất Tín Dụng Chứng Từ (UCP600)*

☐ T/T reimbursement is allowed

*Cho phép thanh toán bằng điện chuyển tiền*

**10.1 Description of the Goods/Services and underlying transaction** *(contract or tender name)*

*Mô tả Hàng Hóa/Dịch Vụ và giao dịch liên quan (tên hợp đồng hoặc hồ sơ dự thầu)*

**10.2 Contract Number/** *Số Hợp Đồng*

**10.3 Contract Date/** *Ngày Hợp Đồng*

D D M M M Y Y Y Y

**11. Documents Required/** *Các Chứng Từ Yêu Cầu*

☐ Beneficiary's signed statement certifying that the amount drawn hereunder represents and covers the default value of invoice(s).
*Văn bản được ký bởi Bên Thụ Hưởng xác nhận rằng khoản tiền yêu cầu thanh toán theo SBDC đại diện và bao gồm giá trị của (các) hóa đơn chưa được thanh toán.*

☐ Beneficiary's signed statement certifying that the beneficiary has made shipment of the required goods and has supplied the required documents to buyer and has not been paid at sight within ☐ days of the invoice date/shipment date/date of the transport documents.
*Văn bản được ký bởi Bên Thụ Hưởng xác nhận rằng bên thụ hưởng đã giao hàng hóa và đã cung cấp các chứng từ theo yêu cầu cho bên mua và chưa được thanh toán khi xuất trình trong vòng ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn/ngày giao hàng/ngày phát hành chứng từ vận tải.*

☐ Draft(s) to be drawn at Sight on the issuing bank of the Standby DC
*(Các) hối phiếu sẽ được thanh toán Trả Ngay khi xuất trình tại ngân hàng phát hành Tín Dụng Thư Dự Phòng*

☐ Other/ *Các Chứng từ Khác*

☐ See Form of SBDC attached / *Xem Biểu Mẫu SBDC đính kèm*

☐ Continued on separate sheets. / *Còn tiếp tại các văn bản riêng.*

**12. Confirmation/** *Xác Nhận*

☐ Confirmation required/ *Yêu cầu xác nhận*

**13. Partial Drawings/** *Thanh toán Từng Phần*

☐ Allowed/*Cho Phép* ☐ Not Allowed/ *Không Cho Phép*

| **14. Charges - To be paid by Applicant(A) / Beneficiary(B)** *Phí – Thanh toán bởi Bên Yêu Cầu (A) / Bên Thụ Hưởng (B)* | **A** | **B** |
|---|---|---|
| 14.1 Correspondent's charges/ *Phí của Ngân Hàng Đại Lý* | ☐ | ☐ |
| 14.2 HSBC charges/ *Phí của HSBC* | ☐ | ☐ |
| 14.3 Confirmation charges / *Phí xác nhận* | ☐ | ☐ |

**14.4 Account for Charges/** *Tài Khoản tính Phí*

Debit your commission, advising charges to our account No./ *Ghi nợ phí, phí thông báo của quý Ngân Hàng vào tài khoản của chúng tôi số*

**15. Cash Collateral/** *Ký Quỹ Bằng Tiền*

☐ Deposit – debited from A/C No./ *Tiền Gửi – ghi nợ từ T/K số*

☐ Security Over Deposits (Principal Amount of the Deposit)
Bảo Đảm Tiền Gửi (Vốn Gốc của Tiền Gửi)

☐ Deposit A/C No. / *T/K Tiền Gửi số*

☐ Other/Khác

**16. Delivery Instructions** (required for Renewal/Amendment)/ *Chỉ Thị Chuyển Giao (yêu cầu đối với Yêu cầu Tái tục/Sửa Đổi)*

☐ Full cable *Điện tín đầy đủ* ☐ Airmail *Gửi thư* ☐ Brief cable *Điện tín vắn tắt*

GTRF-VN-GS-012-Jun-18

Reset / Cài lại

Validate / Kiểm tra

**17. Other remarks** *ICác lưu ý khác*

We refer to HSBC's Standard Trade Terms (as amended from time to time) which can be accessed, read and printed by the Customer at/from
www.gbm.hsbc.com/gtrfstt or alternatively the Customer can request a copy from its Relationship Manager (the Standard Trade Terms). This application incorporates and is subject to the Standard Trade Terms as though they were set out in full in this application, and together they form an important agreement.
By signing this application the Customer:

- irrevocably requests HSBC to provide the above trade service(s) in accordance with the instructions in this form; and
- confirms that it has read and understood the Standard Trade Terms and agrees that this application incorporates the Standard Trade Terms and that the Standard Trade Terms applies to the above requested trade service(s).

*Chúng tôi dẫn chiếu đến Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn của HSBC (như được sửa đổi tại từng thời điểm) mà Khách Hàng có thể truy cập, đọc và in tại/từ*
*www.gbm.hsbc.com/gtrfstt hoặc Khách Hàng có thể yêu cầu một bản sao từ Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng của Khách Hàng (Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn)*
*Đơn yêu cầu này được bao gồm và phụ thuộc vào Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn như thể Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn được quy định đầy đủ trong đơn yêu cầu này, và cùng với đơn yêu cầu này cấu thành một thỏa thuận quan trọng.*
*Bằng cách ký đơn yêu cầu này Khách Hàng:*

- *yêu cầu không hủy ngang HSBC cung cấp (các) dịch vụ thương mại nêu trên theo các chỉ thị trong biểu mẫu này; và*
- *xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc và hiểu Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn và đồng ý đơn yêu cầu này bao gồm Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn và rằng Các Điều Khoản Thương Mại Tiêu Chuẩn áp dụng cho (các) dịch vụ thương mại được yêu cầu nêu trên.*

Signed for and on behalf of the Customer:
*Ký thay mặt và đại diện cho Khách Hàng:*

S.V.

**Authorised Signatories and Company Chop** *(if applicable)*
*Chữ Ký Được Ủy Quyền và Con Dấu Công Ty (nếu áp dụng)*

Reset / Cài lại

Validate / Kiểm tra